

BẢNG ĐIỂM THI LẦN 1 HỌC KỲ 20192
Lớp QTM K10 Mã lớp học 28,897 Lý thuyết

Môn học: QMH23 Anh văn chuyên ngành 2

Giáo viên: Ng. Diêu Sinh

Số đơn vị học trình: 2

Ngày thi 20/7/2020

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
1	CD181580	Lê Thành An	21/10/2000	4		An	
2	CD182432	Nguyễn Ngọc Anh	06/08/1999	4		anh	
3	CD183186	Vũ Đức Anh	25/09/2000	5		anh	
4	CD182788	Đào Xuân Ánh	02/04/2000	8		Ánh	
5	CD180066	Lê Thanh Bình	23/02/1997	5		B.	
6	CD180048	Vũ Thị Cải	06/11/1998	7		Cải	
7	CD182972	Sỹ Quang Đạt	20/04/2000	8		Dat	
8	CD182193	Trịnh Xuân Đạt	20/08/2000	7		Dat	
9	CD181608	Đỗ Lê Minh Đức	27/10/2000	5		Đức	
10	CD182667	Lê Huỳnh Đức	03/02/2000	5		Đức	
11	CD183180	Trương Việt Dũng	21/04/1996	6		Dũng	
12	CD181140	Hoàng Hà Giang	13/08/2000	4		Giang	
13	CD182492	Lưu Xuân Hải	23/11/2000	7		Hải	
14	CD181640	Trần Mạnh Hải	07/09/2000	5		Hải	
15	CD180787	Đàm Bá Hiệp	18/10/2000				Vắng
16	CD181611	Nguyễn Thế Hiếu	04/11/2000	6		Hiếu	
17	CD182798	Tạ Trung Hiếu	16/07/2000	4		Hiếu	
18	CD182923	Mai Huy Hùng	04/08/2000	4		Hùng	
19	CD183184	Bùi Đình Huy	04/01/2000	Không được thi do không hoàn thành học phí			Học lại
20	CD171890	Nguyễn Hữu Huy	27/06/1998	Thi lại			
21	CD182609	Nguyễn Công Khanh	13/09/2000	6		khanh	
22	CD182742	Nguyễn Anh Linh	22/10/2000	3		Linh	
23	CD180103	Ma Ngọc Minh	14/09/1999	Không được thi do không hoàn thành học phí			
24	CD182787	Phạm Đức Minh	08/03/2000	5		Minh	
25	CD180521	Trần Thị Nga	18/01/2000	4		nga	
26	CD182522	Lê Huy Nghị	07/03/2000	Không được thi do không hoàn thành học phí			29/04/20
27	CD180684	Nguyễn Minh Quân	17/09/2000	2		Quân	(Đúng 1T)
28	CD182911	Nguyễn Hồ Quang	19/05/2000	4		Quang	
29	CD181839	Vũ Minh Sáng	07/11/2000	7		Sáng	
30	CD180834	Nguyễn Văn Hồng Sơn	06/02/1998	5		Sơn	
31	CD180663	Trương Phú Sơn	10/05/1995	3		Sơn	
32	CD181004	Nguyễn Duy Tân	04/07/2000	4		Tân	
33	CD182666	Nguyễn Ngọc Tân	09/10/2000	6		Tân	
34	CD180368	Nguyễn Đắc Thái	04/08/2000	3		Thái	
35	CD180004	Vũ Việt Thái	18/02/1997	3		Thái	hủy kết quả thi

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
36	CD181606	Đỗ Lê Thao	01/01/2000	6		Thao	
37	CD182411	Nguyễn Văn Tiến	01/11/2000	7		Tiến	
38	CD181628	Nguyễn Hoàng Tú	11/07/2000	4		Tú	
39	CD181879	Trần Anh Tú	09/12/2000	8		Tú	
40	CD180963	Đoàn Quốc Tuấn	05/12/2000	2		Tuấn	
41	CD182593	Trần Văn Tuấn	14/05/1998	7		Mr. H	
42	CD180026	Vũ Minh Tuấn	03/02/1998	6		Minh Tuấn	
43	CD182537	Nguyễn Bắc Tùng	05/05/1998	6		Tùng	
44	CD181976	Nguyễn Việt Tùng	12/07/2000	3		Tùng	
45	CD180001	Trần Hoàng Việt	05/05/1996	6		Việt	huy k° tích the'
46	CD180094	Tô Quang Vũ	05/10/2000	1		hi	Dùng đến thời
47	CD182765	Phạm Đình Hùng	05/12/1999				Vàng

Tổng số sinh viên dự thi:.....42

Số sinh viên đạt:.....25

Tổng số tờ giấy thi:.....42

Ngày giáo viên nộp điểm:.....

Hạn cuối nộp điểm:.....

PHÒNG ĐÀO TẠO

Trần Thị Như Trang

Trần Thị Như Trang

CÁN BỘ CHẤM THI

Ng. Diêu Linh

CÁN BỘ CỎI THI 1

Đo. T. Phụng Dung

TRƯỞNG KHOA

CÁN BỘ CỎI THI 2

Nam
Nguyễn Xuân Nam